

AXIT NUCLEIC



| | Bố | Mẹ | → | Em | Anh, chị, em |
|----------|----------------------|----------------------|---|----------------------|----------------------|
| Màu da | <input type="text"/> | <input type="text"/> | → | <input type="text"/> | <input type="text"/> |
| Kiểu tóc | <input type="text"/> | <input type="text"/> | → | <input type="text"/> | <input type="text"/> |
| Màu mắt | <input type="text"/> | <input type="text"/> | → | <input type="text"/> | <input type="text"/> |

+ Từ sự di truyền các tính trạng vừa rồi và kiến thức ở sinh học 9. Theo em: Các tính trạng này là do:.....
quy định

I. CẤU TẠO CỦA AXIT NUCLEIC (ADN và ARN)

Điền từ còn thiếu:

ADN-ARN

LIÊN KẾT HIDRO

K Y N L A O P B T A P F
 B P M I D J U G P M H X
 A E H E T L X C H S A H
 Z N Y N U C L E O T I T
 O T V K A O C R T Z M W
 N O W E U A U F P G A E
 I Z A T G X A A H A C L
 T O A H X H R M A C H A
 O Z W I C H V O T P L F
 J O R D A P H A N U F G
 S I B R C M O T M A C H
 C H U O I P O L I N U D

PHOTPHAT

PENTOZO

MỘT MẠCH

ATGX

CHUỖI POLINU
(polinucleotit)

BAZO NITO

HAI MẠCH

ĐA PHẦN

AUGX

NUCLEOTIT

+ ADN cấu tạo theo nguyên tắc

..... Mỗi đơn phân là 1
 Mỗi cấu tạo
 gồm 3 thành phần:;
 và

Có 4 loại nucleotit là
 Các nucleotit liên kết với nhau tạo
 nên 1

Mỗi ADN gồm
 liên kết với nhau bằng liên kết
 Với A liên kết với T
 bằng 2 liên kết G liên kết
 với X bằng 3 liên kết

+ ARN cấu tạo theo nguyên tắc
 Mỗi đơn phân là 1

Có 4 loại nucleotit là
 Đa số ARN chỉ cấu tạo từ

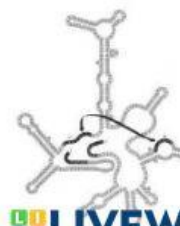
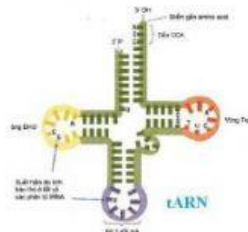
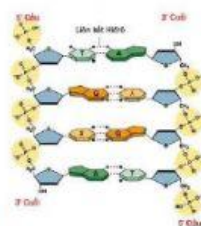
II. CÁC LOẠI AXIT NUCLEOTIT

ADN

mARN

tARN

rARN



III. CHỨC NĂNG

ADN

Lưu trữ, bảo quản, truyền đạt thông tin di truyền

mARN

Cấu tạo nên riboxom.
Nơi tổng hợp nên protein

tARN

Vận chuyển các axit amin tới riboxom
Làm người phiên dịch, dịch thông tin từ trình tự nucleotit trên ADN thành trình tự aa trong protein

rARN

Làm nhiệm vụ truyền thông tin từ ADN tới riboxim
Được dùng làm khuôn để tổng hợp protein